

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa chất

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 16 tháng 03 năm 2017, từ trang 05 đến trang 30 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2014-112-1
Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA
Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Mai Việt Hùng
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 2334-2014-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		76.967.292.212	65.018.683.291
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	3.273.893.484	367.290.937
Tiền	111		3.273.893.484	367.290.937
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.600.000.000	12.600.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	13.600.000.000	12.600.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44.383.304.174	38.204.376.218
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	42.080.591.588	37.600.253.757
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.168.571.935	2.727.337.833
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	3.103.541.818	3.627.823.232
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(5.969.401.167)	(5.751.038.604)
Hàng tồn kho	140	8	15.702.094.554	13.847.016.136
Hàng tồn kho	141		15.702.094.554	13.847.016.136
Tài sản ngắn hạn khác	150		8.000.000	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		8.000.000	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.099.746.592	4.918.481.139
Tài sản cố định	220		4.099.746.592	4.918.481.139
Tài sản cố định hữu hình	221	9	4.099.746.592	4.918.481.139
- Nguyên giá	222		11.961.327.912	13.200.124.912
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.861.581.320)	(8.281.643.773)
Tài sản cố định vô hình	227	10	-	-
- Nguyên giá	228		114.705.470	114.705.470
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(114.705.470)	(114.705.470)
TỔNG TÀI SẢN	270		81.067.038.804	69.937.164.430

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		54.914.619.467	46.144.305.637
Nợ ngắn hạn	310		52.511.149.467	46.144.305.637
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	609.966.188	2.089.329.568
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.254.201.000	2.722.474.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	1.291.024.970	640.863.509
Phải trả người lao động	314		839.900.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	96.961.243	922.718.420
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	13	47.089.652.726	39.510.586.426
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		329.443.340	258.333.714
Nợ dài hạn	330		2.403.470.000	-
Phải trả dài hạn khác	337	14	2.403.470.000	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		26.152.419.337	23.792.858.793
Vốn chủ sở hữu	410	15	26.152.419.337	23.792.858.793
Vốn góp của chủ sở hữu	411		19.000.000.000	19.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		19.000.000.000	19.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.606.402.000	2.606.402.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.546.017.337	2.186.456.793
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	2.186.456.793
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.546.017.337	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		81.067.038.804	69.937.164.430

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu



Lê Trung Hiếu

Phụ trách kế toán



Lê Trung Hiếu

Tổng Giám đốc



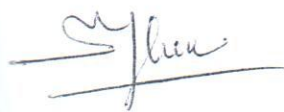
Phạm Thanh Phong

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	130.641.668.089	142.763.145.584
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		130.641.668.089	142.763.145.584
Giá vốn hàng bán	11	17	117.908.117.673	130.518.457.375
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch	20		12.733.550.416	12.244.688.209
Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	392.125.415	1.031.643.262
Chi phí tài chính	22	19	3.544.248.766	4.475.050.231
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.494.206.980	3.937.208.975
Chi phí bán hàng	25	20	5.497.957.842	6.696.143.786
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	6.050.285.171	14.616.605.505
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.966.815.948)	(12.511.468.051)
Thu nhập khác	31	22	8.505.142.250	12.797.276.973
Chi phí khác	32	23	571.953.713	340.028.707
Lợi nhuận khác	40		7.933.188.537	12.457.248.266
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.966.372.589	(54.219.785)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	1.420.355.252	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.546.017.337	(54.219.785)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	2.393	(29)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	26	-	-

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu



Lê Trung Hiếu

Phụ trách kế toán



Lê Trung Hiếu

Tổng Giám đốc



Phạm Thanh Phong

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		141.860.650.854	159.969.113.499
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2		(131.853.754.540)	(151.524.119.072)
Tiền chi trả cho người lao động	3		(2.572.020.000)	(4.187.367.657)
Tiền lãi vay đã trả	4		(3.494.206.980)	(3.573.365.366)
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5		(466.541.775)	(821.627.831)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		6.638.902.722	48.004.290.673
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(12.228.367.687)	(33.948.039.227)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.115.337.406)	13.918.885.019
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.000.000.000)	(50.600.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.000.000.000	38.000.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		346.428.426	997.063.238
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(653.571.574)	(11.602.936.762)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		106.193.234.746	76.842.130.603
Tiền trả nợ gốc vay	34		(98.614.168.446)	(81.499.218.040)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.904.493.500)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5.674.572.800	(4.657.087.437)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.905.663.820	(2.341.139.180)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	367.290.937	2.708.430.117
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		938.727	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	3.273.893.484	367.290.937

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Phụ trách kế toán



Lê Trung Hiếu

Lê Trung Hiếu

Phạm Thanh Phong